

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CM  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST  
Ngày 21 - 8 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thu Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Khánh Toàn và bà Bùi Thị Kim Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bảo Thanh Toàn - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Ngọc Huân và ông Nguyễn Mạnh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**ÂU ĐÌNH N;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Đình Nghi và bà Nguyễn Thị Dĩnh; Chung sống như vợ chồng với bà Hoàng Thị Huyền T và có 01 con; Tiền sự: Không;

Tiền án - 02:

+ Bản án số 17/2008/HSPT ngày 22/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Âu Đình N 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” (Ngày 21/10/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù).

+ Bản án số 38/2015/HS-ST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Âu Đình N 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Ngày 29/4/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù)

Đến ngày phạm tội (24/4/2023), cả hai Bản án đều chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Quyết định số 1800/QĐ-UB ngày 22/8/2003 của Ủy ban nhân dân huyện CM đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc đối với Âu Đình N với thời hạn 12 tháng (Ngày 13/10/2004 Âu Đình N đã chấp hành xong). Bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2023, đến ngày 01/5/2023 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2023, Âu Đình N một mình đón xe khách từ nhà tại thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đến thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân (Âu Đình N là người nghiện ma túy). Khi đến bến xe khách Bắc Kạn, N đã gặp và nhờ một người đàn ông tự giới thiệu tên là Dũng đi mua ma túy hộ (N không biết họ tên chính xác và năm sinh địa chỉ của người này). Dũng đồng ý và dùng xe mô tô để chở Nam đi. Khi đến cầu HT thuộc phường HT, thành phố BK, Nam xuống xe và đưa cho Dũng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), sau đó Dũng một mình đi xe máy theo hướng BK – CB (Dũng đi đâu gặp ai thì Nam không rõ). Khoảng 02 tiếng sau, Nam thấy Dũng quay lại báo với Nam là “*lấy được rồi*” và tiếp tục chở Nam về bến xe Bắc Kạn. Khi đến gần bến xe BK thì Dũng đưa cho Nam 01 (Một) gói nhỏ ma túy. Sau đó, Nam thuê xe ôm đi về nhà. Khi về đến nhà, Nam chia gói ma túy thành 07 (Bảy) gói nhỏ, cho vào 01 lọ nhựa, rồi cất vào túi quần phía trước bên trái mặc trên người. Đến khoảng 19 giờ 40 phút thì Nam bị Tổ công tác của Công an xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện: Tại túi quần bên trái, phía trước của N đang mặc có 01 lọ nhựa hình trụ tròn, bên trong có 07 gói nhỏ có chứa chất màu trắng dạng bột nghi là Heroin (Trong đó có 06 gói nhỏ, được gói bằng giấy lót của bao thuốc lá, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ). Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong vào phong bì ký hiệu “N”. Ngay sau đó, Công an xã HM đã bàn giao người cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM thụ lý, giải quyết.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong thử phát hiện nhanh, cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 25/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM xác định: Chất màu trắng dạng bột thu giữ của Âu Đình N là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,156 g (Không phải một năm sáu gam).

Sau khi cân, thử phản ứng nhanh, Cơ quan điều tra đã tiến hành gói toàn bộ chất bột màu trắng vào giấy màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu N1 gửi đi giám định; toàn bộ vỏ phong bì, giấy gói cũ, lọ nhựa đựng ma túy cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu N2.

Ngày 25/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Âu Đình N, kết quả: Không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 138/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, có khối lượng là: 0,156g (không phải một năm sáu gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu N1 còn lại: 0,145g (Không phải một bốn lăm gam) cùng phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T78 hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/4/2023 của Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn kết luận Âu Đình N dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định Âu Đình N có 02 tiền án: Bản án số 17/2008/HSPT ngày 22/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Âu Đình N 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án số 38/2015/HS-ST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Âu Đình N 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày phạm tội (24/4/2023) cả hai Bản án đều chưa được xóa án tích.

Bên cạnh đó, tại Quyết định số 1800/QĐ-UB ngày 22/8/2003 của Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Âu Đình N với thời hạn 12 tháng (Âu Đình N đã chấp hành xong và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được bị cáo Âu Đình N là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Bị cáo có bố là ông Âu Đình Ng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo còn khai số tiền sử dụng để mua ma túy là của bị cáo tự lao động mà có.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSCM ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn truy tố Âu Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*\* Tại phiên tòa:*

- Âu Đình N thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận của Nam phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Âu Đình N có đơn đề nghị xin miễn án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Âu Đình N và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Âu Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2/Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Âu Đình N từ 06 đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, không có khả năng thi hành án.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu N1 và T78 là vật chứng của vụ án.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, không bào chữa, không tranh luận.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Âu Đình N được hưởng mức thấp nhất trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bên cạnh đó, người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 24/4/2023, tại nhà của Âu Đình N tại thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Âu Đình N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine với tổng khối lượng 0,156g (Không phải một năm sáu gam) trong

túi quần bên trái, đằng trước đang mặc trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn thực hiện.

Tại Bản án số 38/2015/HS-ST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Âu Đình N 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 trong đó có áp dụng tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm".

Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 24/4/2023 của Âu Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...*

...

*c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*o) Tái phạm nguy hiểm”*

*[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Tội phạm Âu Đình N đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Âu Đình N thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Âu Đình Ng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[5] Về hình phạt:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[6] Về vật chứng:* Đối với 01 phong bì mặt trước ký hiệu T78 và có dòng chữ: “Vụ: Âu Đình N (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, bên trong có 0,145gam ma túy loại heroine; 01 phong bì ký hiệu N2 và có dòng chữ: “Tang vật cũ vụ: Âu Đình N”, bên trong có phong bì, giấy gói cũ, lọ nhựa đựng ma túy: Xét thấy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

*[7] Về vấn đề khác:* Đối với người đàn ông tên D là người mua hộ ma túy cho N và người xe ôm chở N từ bến xe Bắc Kạn về tới nhà, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, do đó không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp.

*[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân và đề nghị của người bào chữa:* Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM và đề nghị của người bào chữa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

*[9] Về án phí:* Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, xét thấy cần chấp nhận đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2/Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12,

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Âu Đình N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Âu Đình N **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2023.

**3. Về vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì mặt trước ký hiệu T78 và có dòng chữ: "Vụ: Âu Đình N (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong có 0,145gam ma túy loại heroine và 01 phong bì ký hiệu N2 và có dòng chữ: "Tang vật cũ vụ: Âu Đình N", bên trong có phong bì, giấy gói cũ, lọ nhựa đựng ma túy.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn).*

**4. Về án phí:** Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Thu Hòa**

